

THỐNG KÊ XẾP LOẠI HỌC LỰC - HẠNH KIỂM
NĂM HỌC: 2019-2020

STT	Lớp	GV chủ nhiệm	Tổng số HS	HS nữ	Học Lực														Hạnh Kiểm													
					Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém		TB trở lên		Không đánh giá (*)		Tốt		Khá		TB		Yếu		TB trở lên		Không đánh giá (*)			
					SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
Toàn trường			230	112	37	16,09	84	36,52	92	40	17	7,39	0	0	213	92,61	0	0	193	83,91	37	16,09	0	0	0	0	230	100	0	0		
1	Khối 6		68	29	13	19,12	15	22,06	33	48,53	7	10,29	0	0	61	89,71	0	0	54	79,41	14	20,59	0	0	0	0	68	100	0	0		
1.1	6A	Lâm Thị Mây	34	14	6	17,65	8	23,53	16	47,06	4	11,76	0	0	30	88,24	0	0	24	70,59	10	29,41	0	0	0	0	34	100	0	0		
1.2	6B	Tạ Thị Thủy	34	15	7	20,59	7	20,59	17	50	3	8,82	0	0	31	91,18	0	0	30	88,24	4	11,76	0	0	0	0	34	100	0	0		
2	Khối 7		44	23	9	20,45	18	40,91	11	25	6	13,64	0	0	38	86,36	0	0	37	84,09	7	15,91	0	0	0	0	44	100	0	0		
2.1	7	Nguyễn Thị Như Nguyệt	44	23	9	20,45	18	40,91	11	25	6	13,64	0	0	38	86,36	0	0	37	84,09	7	15,91	0	0	0	0	44	100	0	0		
3	Khối 8		55	27	3	5,45	22	40	26	47,27	4	7,27	0	0	51	92,73	0	0	46	83,64	9	16,36	0	0	0	0	55	100	0	0		
3.1	8A	Nguyễn Đức Ngọc	30	15	3	10	15	50	9	30	3	10	0	0	27	90	0	0	26	86,67	4	13,33	0	0	0	0	30	100	0	0		
3.2	8B	Lê Thị Tuyền	25	12	0	0	7	28	17	68	1	4	0	0	24	96	0	0	20	80	5	20	0	0	0	0	25	100	0	0		
4	Khối 9		63	33	12	19,05	29	46,03	22	34,92	0	0	0	0	63	100	0	0	56	88,89	7	11,11	0	0	0	0	63	100	0	0		
4.1	9A	Đào Thị Nho	32	15	7	21,88	16	50	9	28,13	0	0	0	0	32	100	0	0	29	90,63	3	9,38	0	0	0	0	32	100	0	0		
4.2	9B	Phan Thị Huyền	31	18	5	16,13	13	41,94	13	41,94	0	0	0	0	31	100	0	0	27	87,1	4	12,9	0	0	0	0	31	100	0	0		

(*): Bao gồm các học sinh được miễn giảm hoặc chưa đánh giá

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Lan